

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính về việc xuất cấp gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-CDT ngày 31/10/2025 của Cục dự trữ Nhà nước về việc xuất cấp gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1955/TTr-BCH ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc ký, ban hành Quyết định phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025; kèm theo Công văn số 985/DTKV.X-QLH ngày 31/10/2025 của Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ nhân dân do ảnh hưởng thiên tai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách cho các đơn vị, địa phương như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý đối với nội dung đề xuất nêu trên; tính chính xác của thông tin, số liệu và số lượng gạo đề nghị xuất cấp; tiếp nhận, phân bổ, cấp phát gạo dự trữ đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng được cấp gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách quốc gia theo đúng quy định, đúng đối tượng, đúng mục đích; quản lý, sử dụng, bảo quản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Các đơn vị, địa phương được phân bổ gạo có trách nhiệm liên hệ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi để đăng ký, tổ chức tiếp nhận theo quy định; tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách đúng mục đích. Thời gian hoàn thành trước ngày 06 tháng 11 năm 2025.

3. Giao Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xác định đối tượng được hưởng chính sách đối với việc hỗ trợ nêu trên theo quy định.

4. Giao các đơn vị, UBND các xã, phường có địa điểm tiếp nhận gạo (theo Phụ lục kèm theo), thực hiện tiếp nhận đầy đủ số lượng và tiến hành bàn giao lại cho các đơn vị, địa phương khác theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT._{BPN}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiền

Phụ lục**Phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /11/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị/địa phương (xã, phường, đặc khu)	Số lượng (tấn)	Địa điểm tiếp nhận	Ghi chú
1	Bộ CHQS tỉnh	10	Kho Đại đội Công binh 1/Bộ CHQS tỉnh (số 258, Hoàng Hoa Thám, phường Nghĩa Lộ)	
2	Công an tỉnh	10		
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh	03		
4	Đặc khu Lý Sơn	10		
5	Xã Bình Sơn, xã Vạn Tường, xã Đông Sơn, xã Tịnh Khê, xã An Phú	720	UBND xã Bình Sơn	Mỗi xã 60 tấn
6	Xã Long Phụng, xã Mỏ Cày, xã Lân Phong, phường Trà Câu, phường Đức Phổ, xã Khánh Cường, phường Sa Huỳnh		UBND phường Đức Phổ	
7	Xã Mô Rai, xã Rờ Koi, xã Ia Toi, xã Ia Đal, xã Đăk Plô, xã Đăk Long	486	UBND xã Mô Rai	Mỗi xã 54 tấn
8	Xã Bờ Y, xã Sa Loong, xã Dục Nông		UBND xã Bờ Y	
9	Xã Bình Minh, xã Bình Chương	1.764	UBND xã Bình Minh	Mỗi xã 84 tấn
10	Xã Trà Bồng, xã Đông Trà Bồng, xã Tây Trà, xã Cà Đàm, xã Thanh Bồng, xã Tây Trà Bồng		UBND xã Trà Bồng	
11	Xã Trường Giang, xã Ba Gia, xã Sơn Tịnh, xã Thọ Phong		UBND xã Sơn Tịnh	
12	Phường Trương Quang Trọng,		UBND	

TT	Đơn vị/địa phương (xã, phường, đặc khu)	Số lượng (tấn)	Địa điểm tiếp nhận	Ghi chú
	phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ		phường Trương Quang Trọng	
13	Xã Sơn Hạ, xã Sơn Linh, xã Sơn Hà, xã Sơn Thủy		UBND xã Sơn Hà	
14	Xã Nghĩa Giang, xã Trà Giang		UBND xã Nghĩa Giang	
15	Xã Xốp, xã Ngọc Linh, xã Đăk Pék, xã Đăk Môn		UBND xã Đăk Pék	
16	Xã Đăk Sao, xã Đăk Tờ Kan, xã Tu Mơ Rông, xã Măng Ri	363	UBND xã Đăk Sao	Mỗi xã 33 tấn
17	Xã Ngọc Tụ, xã Đăk Tô, xã Kon Đào		UBND xã Ngọc Tụ	
18	Phường Kon Tum, phường Đăk Cẩm, Phường Đăk Bla, xã Ngọc Bay, xã Ia Chim, xã Đăk Rơ Wa, xã Sa Thầy, xã Sa Bình, xã Ya Ly	324	UBND phường Kon Tum	Mỗi xã 36 tấn
19	Xã Măng Đen, xã Măng Bút, xã Kon Plông		UBND xã Măng Đen	
20	Xã Kon Braih, xã Đăk Rve, xã Đăk Kôi		UBND xã Đăk Rve	
21	Xã Đăk Pxi, xã Đăk Mar, xã Đăk Ui, xã Ngọc Réo, xã Đăk Hà	588	UBND xã Đăk Pxi	Mỗi xã 42 tấn
22	Xã Sơn Tây, xã Sơn Tây Thượng, xã Sơn Tây Hạ		UBND xã Sơn Tây	
23	Xã Tư Nghĩa, xã Vệ Giang, xã Mộ Đức		UBND xã Tư Nghĩa	
24	Xã Nghĩa Hành, xã Đình Cương, xã Thiện Tín, xã Phước		UBND xã Nghĩa Hành	Mỗi xã 38 tấn

TT	Đơn vị/địa phương (xã, phường, đặc khu)	Số lượng (tấn)	Địa điểm tiếp nhận	Ghi chú
	Giang, xã Minh Long, xã Sơn Mai	722		Mỗi xã 38 tấn
25	Xã Đặng Thuỳ Trâm, xã Nguyễn Nghiêm		UBND xã Nguyễn Nghiêm	
26	Xã Ba Vì, xã Ba Tô, xã Ba Dinh, xã Ba Tơ, xã Ba Vinh, xã Ba Động, xã Ba Xa, xã Sơn Kỳ		UBND xã Ba Tơ	
	TỔNG	5.000		